

Số: /BC-SGDĐT

Đắk Nông, ngày

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2020-2021

Năm học 2019-2020, ngành Giáo dục triển khai thực hiện Kết luận số 51-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới để sẵn sàng cho việc áp dụng từ năm học 2020-2021; triển khai thực hiện Nghị quyết về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Đắk Nông 5 năm giai đoạn 2016-2020 và tập trung triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu, 05 nhóm giải pháp cơ bản của ngành theo Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong năm học này, ngành Giáo dục tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Tỉnh ủy (TU), Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND) và Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND), sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, ngành, đoàn thể xã hội, UBND các huyện, thành phố; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chia sẻ, ủng hộ của nhân dân cùng với tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp; sự chủ động, tích cực của ngành Giáo dục trong việc triển khai các nhiệm vụ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Tuy vậy, năm học 2019-2020 được coi là một năm học khá đặc biệt, bởi nó diễn ra trong bối cảnh tình hình trong nước và quốc tế có nhiều biến động do đại dịch Covid-19 gây ra. Đắk Nông lại là một tỉnh miền núi, biên giới, tình hình kinh tế-xã hội còn nhiều khó khăn, ngân sách đầu tư cho giáo dục còn hạn chế; chính sách cho giáo dục còn chậm được điều chỉnh; học vẫn còn nhiều chênh lệch giữa các vùng miền trong tỉnh; chế độ, chính sách đãi ngộ chưa thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao; các địa phương chưa thực sự quan tâm đến các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

Song, với sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự đồng tình ủng hộ của toàn xã hội, nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, ngành Giáo dục đã vận dụng sáng tạo, hiệu quả những quan điểm, mục tiêu, giải pháp của các nghị quyết, kế hoạch, chính sách về phát triển giáo dục và đào tạo trong việc triển khai các nhiệm vụ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo phù hợp với tình hình

thực tế của tỉnh. Trong năm 2019-2020 và giai đoạn 2016 - 2020, toàn ngành đã đạt được một số thành đáng kể như sau:

(i) Tham gia hoàn thiện khung pháp lý cho đổi mới giáo dục và đào tạo

Sở GDĐT tích cực tham mưu HĐND, UBND tỉnh trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), chủ động phối hợp với Sở Tư pháp lập dự kiến chương trình xây dựng VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh và các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến lĩnh vực giáo dục. Trong giai đoạn 2016-2020 đã tham mưu ban hành 05 VBQPPL liên quan đến ngành, lĩnh vực (Chi tiết xem Phụ lục số 6). Ngành đã tham gia xây dựng, góp ý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giáo dục¹. Bám sát nhiệm vụ chủ yếu năm học 2019-2020 của ngành giáo dục, Sở đã luôn quan tâm đến công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường². Sở GDĐT đã triển khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật đến các đơn vị, cán bộ, giáo viên và nhân viên toàn ngành. Chủ trì tham mưu, phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác soạn thảo hoặc cử cán bộ, công chức tham gia soạn thảo các VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực giáo dục ở địa phương. Tổ chức tuyên truyền việc thực hiện VBQPPL trên Trang thông tin điện tử của Sở, ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện hoặc tổ chức tập huấn cho các cơ sở giáo dục.

(ii) Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Hiện nay, toàn tỉnh có 71/71 xã có Trung tâm học tập cộng đồng, các Trung tâm học tập cộng đồng cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời của nhân dân. Ngành tiếp tục thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU, ngày 26/04/2012 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn. Qua đó, mục tiêu phổ cập được duy trì, chất lượng phổ cập được nâng cao, hiện tỉnh Đắk Nông đã được công nhận đạt

¹ Sở GDĐT ban hành Kế hoạch số 178/KH-SGDĐT ngày 29/01/2019 về Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019; Công văn số 780/SGDĐT-TTr ngày 17/4/2019 về việc rà soát lập danh mục và tự kiểm tra các văn bản liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Công văn số 1251/SGDĐT-TTr ngày 11/6/2019 về việc rà soát lập danh mục VBQPPL của Trung ương và địa phương; Công văn số 859/SGDĐT-TTr ngày 25/4/2019 về việc rà soát lập danh mục và tự kiểm tra văn bản liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Công văn số 277/SGDĐT-TTr ngày 4/3/2020 về việc rà soát lập danh mục VBQPPL văn bản có chứa quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực giá đang còn hiệu lực thi hành; Công văn số 570/SGDĐT-TTr ngày 6/5/2020 về việc rà soát đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh. Kế hoạch số 634/KH-SGDĐT ngày 19/4/2018 về Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật giai đoạn năm 2018-2022” của Chính phủ.

² Kế hoạch số 236/KH-SGDĐT ngày 15/02/2019 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2019; Kế hoạch số 22/KH-SGDĐT ngày 03/03/2020 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2020.

chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ 1³ và đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

(iii) Triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới

Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 17/5/2019 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 thành lập Ban chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông tỉnh để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Để triển khai dạy học theo chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới ở lớp 1 năm học 2020-2021, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ GDĐT và các tiêu chí⁴ lựa chọn, tỉnh Đắk Nông đã chọn ra 16 đầu sách để tổ chức thực hiện. Tiến hành xây dựng khung tài liệu giáo dục địa phương và biên soạn tài liệu giáo dục địa phương các cấp học, đang triển khai đưa vào dạy thử nghiệm tài liệu giáo dục địa phương tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh để lấy ý kiến góp ý, bổ sung hoàn thiện. Đồng thời, chuẩn bị sẵn sàng điều kiện về đội ngũ giáo viên, tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về chính trị và chuyên môn. Thực hiện đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ giáo viên, CBQL các cấp. Trong những năm qua, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh thường xuyên được bổ sung, kiện toàn, các đơn vị, địa phương đã chủ động rà soát, ổn định tổ chức bộ máy; sắp xếp, tuyển dụng, sử dụng đội ngũ hợp lý bảo đảm đúng vị trí việc làm theo quy định nhằm đáp ứng nhu cầu tăng quy mô, nâng cao chất lượng và đổi mới giáo dục. Trên cơ sở Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư 05/2019/TT-BGDĐT và các hướng dẫn của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT mới, ngành Giáo dục đã tiến hành rà soát, đánh giá lại các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 và sẵn sàng triển khai Chương trình GDPT mới từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1. Đặc biệt chú ý điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo tối đa các cơ sở giáo dục đủ điều kiện thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định của Chương trình GDPT mới.

(iv) Chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

Sở GDĐT chú trọng đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục và coi đây là hoạt động vô cùng quan trọng, giúp nâng cao năng lực nhà giáo và đảm bảo chuẩn nghề nghiệp. Xây dựng, triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên mầm non, giáo viên cơ sở giáo dục phổ

³ Hiện có 71/71 xã và 8/8 huyện đạt chuẩn PCGDTH (33 xã mức độ 2, 38 xã mức độ 3; 7 huyện mức độ 2, 1 huyện mức độ 3); 71/71 xã, 8/8 huyện đạt chuẩn PCGDTHCS (5 xã mức độ 1, 54 xã mức độ 2, 12 xã mức độ 3; 7 huyện mức độ 1, 1 huyện mức độ 2).

⁴ Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 về ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Đắk Nông.

thông, giáo viên giáo dục thường xuyên, CBQL giáo dục theo lộ trình đào tạo, bồi dưỡng theo chuẩn mới, theo chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đảm bảo tiến độ, chất lượng⁵. Xác định vị trí việc làm, số người làm việc làm căn cứ cho tuyển dụng, sử dụng, giao biên chế và xây dựng danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm. Triển khai các giải pháp điều chuyển, tăng cường giáo viên từ các trường thừa giáo viên cục bộ đến các trường có nhu cầu, hoặc biệt phái có thời hạn nhằm hạn chế tối đa việc dôi dư, bảo đảm sử dụng hiệu quả số biên chế được giao. Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP và Nghị định 88/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đội ngũ, CBQL trên phần mềm cơ sở dữ liệu toàn ngành phục vụ tốt cho công tác quản lý, đánh giá chất lượng đội ngũ.

(v) Chất lượng giáo dục phổ thông được nâng lên

Chất lượng giáo dục được xã hội ghi nhận và đánh giá cao. Trong 5 năm gần đây, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT đạt ở mức trung bình chung của cả nước và cao hơn một số tỉnh khu vực Tây Nguyên⁶, nhiều trường có tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp 100%. Ngành Giáo dục thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, thực hiện đổi mới phương pháp và cách thức dạy học theo cách tiếp cận từ “theo nội dung” sang theo hướng “phát triển năng lực và phẩm chất”, dạy học “tích hợp” ở cấp dưới, “dạy” phân hóa” ở cấp trên”. Đến nay, chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến, rõ nét nhất chính là sự chuyển biến từ nền giáo dục tập trung trang bị kiến thức, sang tập trung dạy học, phát hiện năng lực và phẩm chất của học sinh. Chất lượng giáo dục dân tộc được nâng lên và có nhiều chuyển biến tích cực, các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú đều tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe học sinh, hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, dạy nghề nhằm phát triển toàn diện cho học sinh dân tộc thiểu số. Song song với việc nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng giáo dục mũi nhọn có những bước khởi sắc, bứt phá, thành tích của các đội tuyển dự thi cấp quốc gia và khu vực liên tục duy trì và tăng trưởng⁷.

(vi) Thi, kiểm tra, đánh giá thực chất và hiệu quả.

Xuất phát từ chủ trương đổi mới giáo dục đào tạo phải bắt nguồn từ khâu đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá, ngành Giáo dục đã triển khai

⁵ Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 418/KH-UBND ngày 14/8/2018 về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Sở cũng đã ban hành Kế hoạch số 41/KH-SGDĐT ngày 25/4/2020 về Triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cấp trung học phổ thông thực hiện chương trình, giáo dục phổ thông năm 2018.

⁶ Năm 2016 là 90,51%, năm 2017 là 96,98%, năm 2018 là 97,43%, năm 2019 là 92,78%, năm 2020 là 97,93%.

⁷ Năm 2020, tỉnh Đắk Nông có 11 học sinh giỏi quốc gia tăng 05 học sinh so với năm 2016.

thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Bộ GDĐT⁸, chỉ đạo việc đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá. Thực hiện đánh giá học sinh ngay trong quá trình học, theo dõi kết quả từng giai đoạn để kịp thời điều chỉnh, đáp ứng được yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Ngành Giáo dục đã thực hiện đổi mới phương án tuyển sinh đầu cấp, đổi mới phương thức thi và công nhận tốt nghiệp THPT theo hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm giảm áp lực và tốn kém cho xã hội. Trên cơ sở đổi mới kỳ thi THPT, ngành tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện chỉ đạo của Bộ GDĐT theo phương án tổ chức kỳ thi ngày càng nhẹ nhàng, hiệu quả hơn, đảm bảo tính công bằng và độ tin cậy cao. Nhiều năm qua, công tác tổ chức kỳ thi THPT quốc ở tỉnh Đắk Nông đều diễn ra an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế.

(vii) Công tác nghiên cứu khoa học triển khai mạnh mẽ, đạt nhiều kết quả nổi bật.

Công tác nghiên cứu khoa học được thực hiện khá tốt, nhiều đề tài, sáng kiến cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập được áp dụng và có giá trị thực tiễn tích cực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo⁹. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn. Song song với việc thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, ngành đã chú trọng đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, gắn liền hoạt động giáo dục, đào tạo với thực tiễn của xã hội nhằm nâng cao chất lượng đào tạo¹⁰.

(viii) Hệ thống giáo dục ngoài công lập bước đầu phát triển.

Hệ thống giáo dục ngoài công lập phát triển có đủ cả các cấp học mầm non, tiểu học, THCS và THPT¹¹, khuyến khích đa dạng hoá các loại hình giáo dục ngoài công lập từ mầm non đến phổ thông, quan tâm phát triển các trường mầm non tư thục ở các khu công nghiệp, vùng trung tâm của các huyện, thành phố nhằm giảm bớt gánh nặng cho hệ thống giáo dục công lập. Hoạt động dạy học các trường ngoài công lập đa dạng đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện năng lực cho người học. Đa số các trường mầm non ngoài công lập được đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên đảm bảo thực hiện công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Một số trường đã đưa chương trình giáo dục kỹ năng sống và làm quen với tiếng Anh cho trẻ vào giảng dạy¹².

(ix) Chuyển đổi số mạnh mẽ trong giáo dục.

⁸ Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 về sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT về quy định đánh giá học sinh tiểu học, Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 Quy định đánh giá học sinh Trung học.

⁹ Hằng năm có khoản hơn 1.000 đề tài, sáng kiến được công nhận cấp cơ sở, đã được áp dụng rộng rãi tại các cơ sở giáo dục.

¹⁰ Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020, Sở GDĐT đã phát động, tổ chức cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học có tổng cộng 273 dự án dự thi cấp tỉnh, kết quả có 135 dự án được công nhận cấp tỉnh; có 06 dự án tham gia và đạt giải tại Cuộc thi cấp quốc gia.

¹¹ Hiện nay, toàn tỉnh có 35 trường ngoài công lập gồm: 31 trường Mầm non, 01 trường Tiểu học, 02 trường TH-THCS và 01 trường THCS-THPT.

¹² Năm 2016 có 19 trường mầm non với 6.103 trẻ, đến năm 2020 có 31 trường với 9.505 trẻ (tăng 12 trường, 3.402 trẻ).

Ngành đã triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng đến năm 2020”. Đến nay, 100% các cơ sở giáo dục đã kết nối internet tốc độ cao, là cơ sở triển khai ứng dụng công nghệ thông tin từ các cấp quản lý đến các nhà trường và triển khai Chính phủ điện tử trong toàn ngành. Hầu hết các cơ sở giáo dục đều có trang thông tin điện tử, hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành (VNPT iOffice) được triển khai rộng rãi trong ngành Giáo dục. Trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường vì dịch bệnh Covid-19, ngành đã chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên, các cơ sở giáo dục ứng dụng CNTT để tổ chức dạy học, ôn tập kiến thức cho học sinh đảm bảo hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông năm học 2019-2020. Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh qua internet, trên truyền hình đảm bảo chất lượng, hiệu quả phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của từng trường, địa phương¹³. Xây dựng kho bài giảng VNPT elearning với hơn 671 tài liệu, hơn 72 chuyên đề trên truyền hình. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục, lần đầu tiên ngành Giáo dục xây dựng được cơ sở dữ liệu đầy đủ thông tin của 375 cơ sở giáo dục và 135 nhóm trẻ mầm non tư thục, hơn 11.000 giáo viên, CBQL giáo dục và gần 175.000 hồ sơ học sinh.

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019-2020

Năm học 2019-2020, trên cơ sở thực hiện Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2019-2020 của ngành Giáo dục, Sở GDĐT Đắk Nông báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

1.1. Kết quả đạt được

Năm học 2019-2020, trên cơ sở Đề án quy hoạch mạng lưới trường, lớp các ngành bậc học trong hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2030¹⁴ và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, Sở GDĐT đã tham mưu Tỉnh tổ chức, thực hiện sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô điểm trường, lớp học các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thuận lợi cho học sinh, người dân và phù hợp với điều kiện thực tế từng vùng của địa phương¹⁵; quan

¹³ Lựa chọn các công cụ dạy học qua internet như Zalo, Google Classroom, Youtube, Facebook, các website hỗ trợ học trực tuyến miễn phí: olm, viettelstudy, VioEdu, VNPT E-learning.

¹⁴ Nghị quyết số 35/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014.

¹⁵ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 30-CTr/TU ngày 22/5/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường trung học phổ thông công lập nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2019-2021 (theo Kế hoạch số

tâm phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục mầm non tư thục; từng bước nâng cao chất lượng hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số; triển khai đồng bộ các giải pháp để phát triển trường THPT chuyên¹⁶. Cùng với đó, hệ thống giáo dục ngoài công lập bước đầu phát triển, có đủ cả các cấp học mầm non, tiểu học, THCS và THPT. Tính đến hết năm học 2019-2020, sau khi thực hiện sáp nhập, toàn tỉnh giảm 21 cơ sở giáo dục. Hiện có 375 cơ sở giáo dục từ mầm non đến phổ thông và giáo dục thường xuyên (GDTX). Về cơ bản mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, các vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số đều được đảm bảo điều kiện tham gia học tập (*Chi tiết mạng lưới, quy mô trường, lớp học xem Phụ lục số 8*).

1.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

- Trên địa bàn tỉnh còn tình trạng một số địa bàn dân cư phân tán đã ảnh hưởng đến việc đi học của học sinh nhưng chưa có giải pháp khắc phục. Nguyên nhân là do thực hiện các Đề án sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô điểm trường, lớp học các trường mầm non, phổ thông công lập đã làm giảm số trường, lớp tạo khoảng cách từ nhà đến trường của học sinh thuộc đối tượng này xa hơn.

- Sau khi thực hiện sáp nhập các cơ sở giáo dục việc bố trí đội ngũ CBQL phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và yêu cầu điều lệ trường học khó đảm bảo. Nguyên nhân là do khi sáp nhập các cơ sở giáo dục thì đội ngũ CBQL giáo dục sẽ dôi ra.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

2.1. Kết quả đạt được

Hiện nay, năng lực chuyên môn của đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục trên địa bàn tỉnh cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay và thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Năm học 2019-2020, ngành Giáo dục tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về chính trị và chuyên môn. Để nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, Sở GDĐT đã xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên các cấp học; khuyến khích giáo viên, CBQL tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng và hỗ trợ giáo viên tự bồi dưỡng trên chuẩn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ¹⁷. Phối hợp với các cơ sở đào

386/KH-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 22/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

¹⁶ Nghị quyết số 18/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 về việc quy định một số chính sách ưu tiên, chế độ ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường THPT chuyên

¹⁷ Chiếu theo khung trình độ được đào tạo của Luật Giáo dục 2005 thì 100% giáo viên các cấp học đạt chuẩn trình độ đào tạo, 56% đạt trình độ trên chuẩn (MN đạt 55,2%, TH đạt 92%, THCS đạt 70,11, THPT đạt 6,8%).

tao, bồi dưỡng tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục các cấp¹⁸. Năm học 2019-2020 và cả giai đoạn 2016-2020, ngành đã tổ chức bồi dưỡng 4.155 giáo viên, CBQL cấp THPT (đạt 99,7% kế hoạch), các cấp còn lại là 23.811 người (đạt 96,6% kế hoạch). Tổ chức bồi dưỡng theo chương trình sách giáo khoa phổ thông mới cấp trung ương cho 13 cán bộ lãnh đạo cấp sở, phòng, 36 CBQL cấp trường, 99 giáo viên là tổ trưởng chuyên môn và 268 giáo viên cốt cán. Sở đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-SGDĐT ngày 14/11/2019 về việc tổ chức bồi dưỡng thực hiện chương trình GDPT mới đối với cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học, theo đó, đã tổ chức tập huấn các modul cho 292 cán bộ quản lý giáo dục, 840 giáo viên là tổ khối trưởng và giáo viên cốt cán tiểu học; yêu cầu CBQL và giáo viên cốt cán triển khai tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn đến 100% giáo viên tiểu học. Tập huấn cho hơn 2000 lượt giáo viên và CBQL cấp THCS và THPT về chương trình sách giáo khoa mới. Đồng thời, hướng dẫn giáo viên, CBQL tự học, tự nghiên cứu đảm bảo tổng thời lượng bồi dưỡng thường xuyên là 120 tiết/năm. Tổ chức đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP và Nghị định 88/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời, thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách cho đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục trên địa bàn tỉnh¹⁹, tăng cường công tác chấn chỉnh tình trạng giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo²⁰; tăng cường thanh tra, kiểm tra nền nếp, kỷ cương trường học; yêu cầu các địa phương xử lý nghiêm các giáo viên, nhân viên, người lao động có hành vi vi phạm đạo đức, hành vi bạo hành thể chất, tinh thần học sinh và người đứng đầu cơ sở giáo dục để xảy ra các vụ việc vi phạm (*Chi tiết về đội ngũ xem Phụ lục số 9*)

2.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Phần lớn CBQL giáo dục, giáo viên các cấp phải thực hiện nâng cao trình độ đào tạo để đến năm 2025 trở đi phải đáp ứng yêu cầu về trình độ được đào tạo theo Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. Nguyên nhân là chiều theo khung trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo quy định tại Điều 71 Luật Giáo dục 2019 thì giáo viên mầm non là Cao đẳng, giáo viên tiểu học, THCS là Đại học²¹.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục, triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối

¹⁸ Trường Cán bộ quản lý giáo dục thành phố Hồ Chí Minh, trường Chính trị tỉnh.

¹⁹ Đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục ở vùng đặc biệt khó khăn được thụ hưởng đầy đủ các chính sách quy định tại Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006, Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 và Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ.

²⁰ Theo Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo

²¹ Chiều theo khung trình độ chuẩn được đào tạo Luật Giáo dục 2019 thì Mầm non còn 37,5%, Tiểu học 25,4%, THCS 20,3% chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo.

sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên, bảo đảm an toàn trường học; nâng cao hiệu quả giáo dục dân tộc

3.1. Về nâng cao chất lượng giáo dục

3.1.1. Kết quả đạt được

a) Đối với giáo dục mầm non: Năm học 2019-2020, các cơ sở giáo dục mầm non đã xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích và đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục mầm non²². Thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Kết quả thực hiện Chuyên đề²³ "xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" kết hợp với thực hiện đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; chú trọng giáo dục phát triển hành vi, thói quen tốt cho trẻ trong mọi hoạt động; đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ, tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc với thiên nhiên, tích cực khám phá, trải nghiệm, sáng tạo theo phương châm "học bằng chơi, chơi mà học", trẻ đến trường được "vui và hạnh phúc". Trẻ ngày càng chăm ngoan, đi học chuyên cần, trẻ tự tin hơn; đặc biệt là khả năng giao tiếp bằng Tiếng Việt của trẻ em vùng dân tộc thiểu số có chuyển biến hơn nhiều so với trước đây. Các cơ sở giáo dục mầm non đã chủ động đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực để cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị bổ sung phương tiện cho việc chăm sóc sức khỏe. Năm học 2019-2020, tỷ lệ trẻ được ăn bán trú là 31.156/38.102 trẻ (đạt 81,77%), 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; 100% trẻ được theo dõi và kiểm tra sức khỏe tại các cơ sở giáo dục mầm non, kết quả được theo dõi tăng trưởng²⁴. Đồng thời, có giải pháp đối với giáo dục hòa nhập, trẻ em khuyết tật được tạo điều kiện chăm sóc, giáo dục, Trung tâm hỗ trợ và Phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh đã hỗ trợ can thiệp trẻ khuyết tật và hỗ trợ chuyên môn về giáo dục trẻ khuyết tật tại các trường mầm non (*Chi tiết báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 của giáo dục mầm non xem Phụ lục số 1*).

b) Đối với giáo dục phổ thông:

- Cấp tiểu học: Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc và các nội dung giáo dục tự chọn phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; tổ chức thực

²² Sở đã ban hành Kế hoạch 31/KH-SGDĐT ngày 30/3/2020 về Kế hoạch chuyên đề phòng chống bạo hành giáo dục mầm non.

²³ Sở ban hành Kế hoạch số 656/KH-SGDĐT ngày 3/4/2019 kiểm tra, đánh giá thực hiện Chuyên đề "xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" năm học 2019-2020; Công văn 2081/SGDĐT-GDTHMN ngày 7/11/2019 về Hướng dẫn tổng kết 5 năm thực hiện Chuyên đề "xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm".

²⁴ Xem Phụ lục I.

hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày²⁵. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Các cơ sở giáo dục đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, đảm bảo cơ sở vật chất, sĩ số học sinh theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục. Khuyến khích các cơ sở giáo dục có điều kiện tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với thực tế của địa phương. Kết quả năm học 2019-2020, tỉ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99.8%; tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99.8%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98.9%; tỷ lệ học sinh khuyết tật trong độ tuổi tiểu học được đi học đạt 97.12% (*Chi tiết báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 của giáo dục tiểu học xem Phụ lục số 2*).

- Cấp THCS và THPT: Các cơ sở giáo dục trung học tổ chức thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực theo định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, triển khai giảng dạy tài liệu giáo dục địa phương các môn Văn, Lịch Sử, Địa Lý, GDĐC²⁶. Các cơ sở giáo dục đã xây dựng được 244 chủ đề dạy học tích hợp, 121 dự án sử dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn, có kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tích cực xây dựng nguồn học liệu mở, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tổ chức thực hiện giáo dục tích hợp Khoa học-Công nghệ-Kỹ thuật-Toán (Science-Technology-Engineering-Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Quản lý chặt chẽ việc dạy học 2 buổi/ngày hoặc trên 6 buổi/tuần tại các cơ sở giáo dục²⁷. Triển khai hoạt động NCKH và tổ chức Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học năm học 2019-2020²⁸, kết quả, có 45/81 dự án tham gia dự thi đạt giải cấp tỉnh, 01 giải Tư/02 dự án tham gia cấp quốc gia. Triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, kết quả kỳ thi thi học sinh giỏi cấp quốc gia năm học 2019-2020 đạt 11 giải,

²⁵ Sở ban hành Công văn số 1788/SGDĐT-GDTH về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020

²⁶ Theo Công văn số 791/HD-BGDĐT ngày 25/6/2013 của Bộ GDĐT.

²⁷ Theo Công văn số 1700/SGDĐT-GDTrH ngày 3/12/2010 về việc hướng dẫn học 2 buổi/ngày đối với các trường THCS, THPT.

²⁸ Công văn số 4228/BGDĐT-GDTrH ngày 18/9/2019 về việc hướng dẫn triển khai hoạt động NCKH và tổ chức Cuộc thi KHKT cấp quốc gia dành cho học sinh trung học năm học 2019-2020.

gồm 06 giải Ba và 05 giải Khuyến khích (*Chi tiết báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 của giáo dục trung học xem Phụ lục số 3*).

3.1.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Hiện nay tỷ lệ trẻ mầm non đến trường tuy có tăng nhưng còn thấp so với nhu cầu của nhân dân. Nguyên nhân là do tình trạng thiếu giáo viên khiến các địa phương, cơ sở giáo dục không bố trí đủ giáo viên để tổ chức dạy học.

- Nhận thức của một bộ phận phụ huynh về công tác giáo dục, việc học của con em mình chưa cao, ít quan tâm đến việc học của con em mình. Nguyên nhân là việc phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục học sinh có lúc chưa thường xuyên, hiệu quả thấp.

- Mức độ chênh lệch về chất lượng giữa các vùng, giữa các loại hình trường vẫn còn khá lớn. Nguyên nhân là giáo dục vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc tuy đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn khó khăn như thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; việc chuyên cần của nhiều học sinh dân tộc thiểu số chưa đảm bảo, đặc biệt ở thời điểm mùa vụ.

3.2. Triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới

3.2.1. Kết quả đạt được

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ GDĐT²⁹, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT. Đồng thời, chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo tổ chức nghiên cứu, học tập, thảo luận các văn bản của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới³⁰. Căn cứ mục tiêu, tiêu chuẩn và tình hình thực tiễn của địa phương, Sở GDĐT đã xây dựng chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới. Chủ động phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, sửa chữa, sắp xếp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung thiết bị dạy học và lựa chọn sách giáo khoa để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; dự báo những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những giải pháp giải quyết khó khăn khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Phối hợp với cơ quan truyền thông xây dựng các chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về mục tiêu, yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện đổi

²⁹ Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông

³⁰ Sở đã ban hành Công văn số 1079/SGDĐT-GDTrH ngày 22/5/2019 về việc tổ chức nghiên cứu, thảo luận nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; sự cấp thiết của việc thực hiện chương trình sách giáo khoa mới phù hợp với việc giáo dục định hướng phát huy phẩm chất năng lực người học đáp ứng sự phát triển khoa học công nghệ trong thời đại công nghiệp 4.0. Tổ chức rà soát sắp xếp đội ngũ cán bộ, giáo viên và chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện để tiến hành thực hiện chương trình sách giáo khoa mới.

3.2.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục để thực hiện chương trình GDPT mới, đặc biệt đối với lớp 1 còn chậm so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, thời gian nghỉ cách ly kéo dài nên ảnh hưởng tới kế hoạch đề ra.

- Việc bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên tổ trưởng chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT thông qua hình thức trực tuyến của Bộ GDĐT hiệu quả chưa cao. Việc cấp tài khoản bồi dưỡng trực tuyến cho giáo viên, CBQL giáo dục về thực hiện Chương trình GDPT chưa đồng bộ. Nguyên nhân là trang thiết bị phục vụ cho công tác bồi dưỡng trực tuyến còn hạn chế. Kinh phí để thực hiện cấp tài khoản bồi dưỡng trực tuyến cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình GDPT còn ít, chưa được phân bổ kịp thời.

3.3. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở

3.3.1. Kết quả đạt được

Sở GDĐT chỉ đạo toàn ngành đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS. Các cơ sở giáo dục trung học đã tích cực đổi mới, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa của công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS và THPT. Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường cao đẳng, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh tổ chức các hoạt động tuyên truyền về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông³¹. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đa dạng hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai dạy học gắn với sản xuất, kinh doanh tại địa phương; thực hiện việc biên soạn bổ sung, cập nhật nội dung giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Đồng thời, đổi mới công tác thi, tuyển sinh lớp 10 THPT để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo và thực hiện hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp. Các cơ sở giáo dục phổ thông đều phải bố trí giáo viên kiêm nhiệm làm công tác giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, bổ sung các tài liệu, giáo trình giáo dục hướng nghiệp trong thư viện nhà trường, đảm bảo cung cấp đủ tài liệu, sách cho giáo viên dạy giáo dục hướng nghiệp;

³¹ Như Cung cấp thông tin cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, học sinh có thể vừa học nghề, vừa học văn hóa ở các trường trung cấp, đảm bảo sau khi kết thúc chương trình đào tạo nghề, học sinh dự thi để lấy bằng tốt nghiệp trung cấp nghề và bằng tốt nghiệp THPT; tổ chức ngày hội tư vấn, hướng nghiệp; thi tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp; hoạt động giới thiệu và tuyên truyền nghề; các hoạt động giao lưu của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục với các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân.

tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng tư vấn, phương pháp tư vấn hiện đại trong công tác giáo dục hướng nghiệp. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục³² triển khai thực hiện chương trình giáo dục hướng nghiệp lớp 9, lớp 10, lớp 11, lớp 12 trong các nhà trường³³ với thời lượng 9 tiết/lớp/năm học³⁴.

3.3.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

- Công tác huy động học sinh sau khi tốt nghiệp THCS và THPT đi học tại các trường TCCN, dạy nghề còn gặp rất nhiều khó khăn, chiếm tỷ lệ thấp. Nguyên nhân là học sinh tốt nghiệp THCS còn mang nặng tâm lý muốn vào học tại các trường THPT để có cơ hội vào học tại các trường cao đẳng, đại học. Hơn nữa, Nhà nước chưa có các chính sách đủ mạnh để thu hút học sinh vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, việc đào tạo chưa gắn với việc làm nên tỉ lệ học sinh học TCCN và trung cấp nghề ra trường có việc làm chưa cao.

- Việc điều tiết phân luồng vào học THPT chưa phù hợp với mục tiêu của công tác phân luồng đã đặt ra. Nguyên nhân là cơ chế chính sách về phân luồng chưa đầy đủ, đồng bộ từ trung ương đến địa phương; thiếu những chính sách khuyến khích, thu hút học sinh học nghề.

3.4. Đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên

3.4.1. Kết quả đạt được

Thực hiện đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên, Sở đã triển khai, kiểm tra, giám sát kịp thời việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ GDĐT, của địa phương về giáo dục thường xuyên, chủ động sáng tạo trong việc triển khai nhiệm vụ năm học, phù hợp với thực tiễn địa phương. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân ở địa phương về nội dung, mục đích và ý nghĩa của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập theo Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư. Tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU, ngày 26/04/2012 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn. Kiện toàn Ban Chỉ đạo "xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2012-2020" các

³² Trường THCS, THPT, trường DTNT THCS_THPT.

³³ Thực hiện Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND về Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

³⁴ Kết quả phân luồng cho thấy: Tỷ lệ học tốt nghiệp THCS vào trường THPT là 92,84%, số học sinh vào trung tâm GDTX học THPT là 0,59%, số học sinh vào Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề là 1,71%, số học sinh vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo sơ cấp là 1,06%, số học sinh tham gia lao động sản xuất là 3,81%. Ở cấp THPT: số học sinh vào các trường Đại học là 41,43%, số học sinh vào các trường Cao Đẳng là 17,3%, số học sinh vào Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề là 11,7%, số học sinh vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo sơ cấp là 11,25%, số học sinh tham gia lao động sản xuất là 19,23%.

cấp³⁵. Củng cố, phát triển Trung tâm HTCD, tăng cường về cơ sở vật chất, tài chính, nhân lực để các Trung tâm hoạt động, phát huy hiệu quả. Hỗ trợ, phát triển Hội Khuyến học trong xây dựng xã hội học tập ở địa phương. Triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên. Đa dạng hóa nội dung chương trình giáo dục ở nhiều lĩnh vực, thu hút nhiều người tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục thường xuyên; thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học viên. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, đổi mới kiểm tra, đánh giá và nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường nền nếp, kỷ cương, đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn; thực hiện có hiệu quả việc dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, nhằm nâng cao chất lượng dạy học, chú trọng ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học; nâng cao chất lượng dạy và học các lớp học GDTX cấp THPT. Củng cố và phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên, tăng cường quản lý các cơ sở ngoại ngữ, tin học tự thực (*Chi tiết báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 của giáo dục thường xuyên xem Phụ lục số 4*).

3.4.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Việc mở các lớp GDTX, PCGD, XMC còn khó khăn. Nguyên nhân là do một số vùng dân cư tại các địa phương trong tỉnh có nhiều điểm trường lẻ, lớp ghép, dân cư lại sống không tập trung.

3.5. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học

3.5.1. Kết quả đạt được

- Năm học 2019-2020, tiếp tục thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU ngày 7/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng môi trường văn hóa trong trường học, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GDĐT tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên, bảo đảm an toàn trường học³⁶. Chú trọng bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, truyền thống, lòng tự hào dân tộc; tăng cường giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; lối sống nhân ái bao dung, trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng xã hội và đất nước. Trên cơ sở Kế hoạch 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ GDĐT về triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW, các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện chương trình giảng dạy tích hợp học tập tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giảng dạy môn giáo dục công dân nhằm nâng cao ý thức giáo dục, rèn luyện trong giáo viên và học sinh. Tổ chức thi tìm hiểu về sự nghiệp của Bác, chiếu phim tư liệu về Bác, thi kể chuyện về tấm gương của Bác dành cho học sinh. Chủ động, kịp thời tham mưu UBND tỉnh các văn bản để chỉ đạo thực hiện,

³⁵ Cấp tỉnh có 01 BCĐ, cấp huyện có 08 BCĐ và cấp xã có 71 BCĐ (đạt 100%). Tất cả 8/8 huyện, thị xã và 71/71 xã, phường, thị trấn đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

³⁶ 100% các trường học đã xây dựng bộ quy tắc ứng xử, thực hiện thiết thực, hiệu quả trong nhà trường.

phân công trách nhiệm từng đơn vị, địa phương³⁷. Sở cũng đã ban hành Kế hoạch số 55/KH-SGDĐT ngày 25/6/2020 về triển khai kế hoạch hành động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2020-2025 để thực hiện trong toàn ngành. Đồng thời, triển khai các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; không để xảy ra bạo lực học đường, học sinh vi phạm pháp luật. Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô³⁸. Năm học 2019-2020, Sở GDĐT đã phối hợp với Công an tỉnh tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường tại các trường phổ thông. Tổ chức được 01 đợt tuyên truyền cho 02 trường THPT³⁹ với 1.450 học sinh để phổ biến về kiến thức pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường và cách tự bảo vệ bản thân, phòng, tránh bạo lực trong trường học. Đối với các cơ sở giáo dục còn lại tổ chức lồng ghép trong các giờ chào cờ, sinh hoạt lớp để phổ biến cho học sinh. Phối hợp Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho 05 trường PTDTNT với 1.080 em học sinh về kiến thức về phòng, chống HIV/AIDS. Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổ chức tuyên truyền cho 05 trường THPT và DTNT và cấp phát tài liệu dự phòng, cai nghiện ma túy đối với học sinh, sinh viên cho 25 trường THCS và 08 trường THPT với 18.161 học sinh.

- Tăng cường, chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai giáo dục thể chất cho học sinh. Kết quả cho thấy, hiện toàn tỉnh có 70 nhà tập luyện và thi đấu đa năng, 258 sân tập luyện thể dục thể thao, 08 bể bơi, 32 câu lạc bộ thể dục thể thao với 42 nhà tập⁴⁰. Năm học 2019-2020, 100% cơ sở giáo dục lập kế hoạch triển khai các hoạt động về giáo dục thể chất⁴¹, có ít nhất 80% tổng số học sinh được kiểm tra đánh giá xếp loại thể lực theo độ tuổi.

- Sở GDĐT đã chủ động nắm bắt tình hình, diễn biến của dịch Covid-19, dịch bệnh Bạch hầu, kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản cho học sinh các cấp nghỉ học để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh hiệu quả. Phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Trung tâm Y tế các huyện, thành phố tổ chức triển khai phun thuốc khử khuẩn cho 100% cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp để phòng, chống dịch bệnh. Tăng cường chỉ đạo, quán triệt phòng ngừa thiên tai do ảnh hưởng của giông lốc, mưa lớn tiềm ẩn những

³⁷ Công văn số 2637/UBND-KGVX ngày 29/5/2020 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 987/QĐ-BGDĐT ngày 17/4/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 124/UBND-KGVX ngày 10/01/2020 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên

³⁸ Theo Công văn số 3523/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 16/8/2019 của Bộ GDĐT.

³⁹ Cho 02 trường THPT Nguyễn Đình Chiểu và THPT Nguyễn Tất Thành.

⁴⁰ Kết quả: Tham gia giải Vovinam học sinh toàn quốc Cúp Neslé Milo lần III năm 2019 đạt 05 giải (1 huy chương vàng, 04 huy chương đồng).

⁴¹ Trong năm đã cử 05 cán bộ, giáo viên tham tập huấn chuyên môn, cứu đuối, phòng tránh tai nạn thương tích. Tập huấn dạy võ cô truyền, bơi, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước và phương pháp sơ cấp cứu đối với người bị nạn cho cán bộ, giáo viên cốt cán các trường phổ thông cho 33 giáo viên các trường THPT, PTDTNT, 99 giáo viên của các trường tiểu học, THCS.

nguy cơ ngã, đổ cây xanh tại trường học gây nguy hiểm cho học sinh⁴². Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo mạnh mẽ công tác an toàn giao thông cho học sinh, quán triệt các cơ sở giáo dục nghiêm túc tuân thủ các quy định về An toàn giao thông của pháp luật, phải tuyệt đối đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ sức khỏe và an toàn tính mạng cho học sinh⁴³. Kết quả, tính đến nay, trên địa bàn tỉnh không có trường hợp, vụ tai nạn giao thông khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô.

3.5.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn lúng túng. Nguyên nhân là hiện nay công tác này chưa có chương trình giáo dục cụ thể mà các cơ sở giáo dục tự xây dựng chương trình thực hiện dựa trên cơ sở hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT.

3.6. Nâng cao hiệu quả giáo dục dân tộc

3.6.1. Kết quả đạt được

Năm học 2019-2020, Sở GDĐT đã tham mưu ban hành UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 04/6/2019 về Kế hoạch Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số và học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 04/3/2020 về Kế hoạch khắc phục tình trạng học sinh dân tộc thiểu số cấp THCS bỏ học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Kết quả triển khai thực hiện, đến nay, chất lượng giáo dục toàn diện của giáo dục vùng dân tộc thiểu số đã được nâng lên và có nhiều chuyển biến tích cực. Các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú đều tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe học sinh, hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, dạy nghề nhằm phát triển toàn diện cho học sinh dân tộc thiểu số. Các trường PTDTNT, PTDTBT thực hiện giảng dạy theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; chú ý bổ sung kiến thức địa phương, văn hóa dân tộc⁴⁴. Căn cứ vào điều kiện thực tế, các cơ sở giáo dục thực hiện tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số⁴⁵ đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của mỗi khối lớp và của cấp học⁴⁶. Qua đó, tỷ lệ huy động học sinh dân tộc thiểu số trong độ tuổi ra lớp tăng, số học sinh bỏ học giảm, góp phần quan trọng trong việc củng cố, duy trì kết

⁴² Sở ban hành Công văn số 657/SGDĐT-GDTCXTT ngày 27/5/2020 về việc tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn trường học để chỉ đạo các trường học phòng, ngừa tối đa những nguy cơ gây nguy hiểm cho học sinh khi học tập tại trường

⁴³ Sở GDĐT Ban hành Công văn số 1701/SGDĐT-GDTCXTT ngày 21/8/2019 về việc đảm bảo cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô. Yêu cầu các cơ sở giáo dục phối hợp với các tổ chức cá nhân kinh doanh dịch vụ đưa đón học sinh bằng ô tô ký cam kết đảm bảo an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ.

Sở Giao thông vận tải ban hành Công văn số 1804/SGTVT-VT ngày 26/8/2019 về việc tăng cường công tác quản lý đối với xe hợp đồng đưa đón học sinh, sinh viên. Yêu cầu các cơ sở kinh doanh vận tải phải tuyệt đối đảm bảo an toàn kỹ thuật phương tiện, đủ điều kiện theo quy định hiện hành để vận chuyển học sinh, sinh viên

⁴⁴ Tiếp tục duy trì chương trình dạy tiếng Êđê cho 02 trường tiểu học Y'Jút và trường tiểu học Hà Huy Tập (Cư Jút) với 11 lớp, 226 học sinh.

⁴⁵ Quyết định số 1179/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông.

⁴⁶ Kết quả có hơn 94% học sinh tiểu học hoàn thành chương trình môn tiếng Việt.

quả phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS; nâng cao dân trí và phát triển nguồn nhân lực ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn (*Chi tiết báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 của giáo dục dân tộc xem Phụ lục số 5*).

3.6.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Việc huy động học sinh là người dân tộc thiểu số ở một số địa phương ra lớp còn gặp nhiều khó khăn. Nguyên nhân là học sinh di cư theo gia đình từ phía Bắc vào Đắk Nông nên nơi ở có khoảng cách từ nhà đến trường quá xa (trên 10km) nhưng không đủ điều kiện về pháp lý để xét vào diện bán trú nên gây khó khăn trong việc huy động đối tượng này ra lớp.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

4.1. Kết quả đạt được

- Ngành đã xác định việc nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện mạnh mẽ đổi mới giáo dục và đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy địa phương hội nhập quốc tế. Hoạt động xây dựng môi trường dạy học ngoại ngữ được tiếp tục đẩy mạnh, là giải pháp trọng tâm trong việc đổi mới dạy học ngoại ngữ, tạo nền tảng nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ một cách bền vững. Năm học 2019-2020, Sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện chương trình dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh theo Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020 và giai đoạn 2018-2025⁴⁷. Qua việc triển khai thực hiện, chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học được nâng cao. Tổ chức triển khai thực nghiệm các hoạt động ngoại khóa nhằm xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ ở 15 trường phổ thông theo tài liệu “Sổ tay hướng dẫn xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong trường tiểu học, THCS, THPT”. Sau khi được Bộ GDĐT phê duyệt⁴⁸, Sở đã triển khai đến tất cả các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh. Tổ chức Hội thảo tiếng Anh cho từng cấp học, nội dung sinh hoạt hội thảo tập trung vào vấn đề tạo môi trường sinh hoạt tiếng Anh nhằm cải thiện năng lực của giáo viên, từ đó tác động đến thay đổi về phương pháp, cách tiếp cận tổ chức dạy học, sinh hoạt sử dụng tiếng Anh của giáo viên và học sinh các cấp học; chỉ đạo các trường phổ thông tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn bắt buộc sử dụng hoàn toàn bằng tiếng Anh hằng tháng tại các trường phổ thông, ghi hình các buổi sinh hoạt để báo cáo các cấp lãnh đạo quản lý, giám sát và chia sẻ kinh nghiệm với đội ngũ giáo viên tiếng Anh trên toàn tỉnh. Trong hoạt động kiểm tra đánh giá, tổ chức kiểm tra đánh giá theo 4 kỹ năng, chỉ đạo thay đổi hình thức cuộc thi tiếng Anh chuyển từ hình thức thi làm bài trên giấy sang hình thức hùng biện nói tiếng Anh.

47 Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 25/4/2012 về việc dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2012-2020 và Kế hoạch số 631/KH-UBND ngày 29/11/2018 về việc triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2025.

48 Quyết định số 2473/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2019 và công văn số 4536/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 4/10/2019.

- Năm học 2019-2020, các cơ sở giáo dục triển khai dạy học môn tiếng Anh tiểu học 4 tiết/tuần cho học sinh các lớp 3, 4, 5 dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho 45.517 học sinh, đạt tỉ lệ 64.18%. Ở cấp THCS có 80/80 trường, cấp THPT 32/32 trường giảng dạy tiếng Anh cho 100% học sinh, trong đó, có 06 trường THCS thực hiện chương trình tiếng Anh 10 năm, 33 trường THCS thực hiện song song 2 chương trình tiếng Anh 10 năm và 7 năm; các trường THCS còn lại giảng dạy theo chương trình Tiếng Anh 7 năm. Số học sinh học tiếng Anh chương trình 10 năm cấp THCS là 17.940/44.753 em, đạt tỉ lệ 40%. Có 8/32 trường THPT triển khai song song 2 chương trình tiếng Anh 10 năm và 7 năm; 24 trường còn lại giảng dạy theo chương trình tiếng Anh 7 năm. Số học sinh tham gia học chương trình tiếng Anh 10 năm cấp THPT là 3.734/19.211 em đạt tỷ lệ 19,4%.

4.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Việc huy động các nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương và các nguồn tài trợ khác trong việc triển khai kế hoạch dạy học ngoại ngữ ở tiểu học còn nhiều khó khăn. Nguyên nhân là do hạn chế về điều kiện kinh tế xã hội của vùng miền núi.

- Việc thuyết phục đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ thay đổi phương thức tiếp cận dạy học ngoại ngữ theo 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở cấp trung học vẫn chưa được như mong muốn. Nguyên nhân là kỳ thi tốt nghiệp THPT môn ngoại ngữ không đánh giá theo 4 kỹ năng nghe, nói, viết nên có tác động lớn đến giáo viên và học sinh khiến quá trình dạy và học ngoại ngữ vẫn lệch theo hướng lấy hình thức và nội dung đề thi tốt nghiệp THPT làm mục tiêu của quá trình học tập môn ngoại ngữ.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy, học và quản lý giáo dục

5.1. Kết quả đạt được

- Trên cơ sở thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng đến năm 2020”, năm học 2019-2020, các cơ sở giáo dục đã tích cực triển khai, ứng dụng CNTT trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục và quản lý, điều hành, bước đầu đã xây dựng cơ sở dữ liệu toàn ngành về GDĐT phục vụ thông tin quản lý. Triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến, kết nối nhà trường với phụ huynh, sử dụng sổ điểm điện tử (vnEdu). Tăng cường ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp dạy và học, toàn ngành hiện đã triển khai các giải pháp lớp học điện tử, lớp học thông minh, xây dựng kho học liệu số, thư viện điện tử, sách giáo khoa điện tử. Sử dụng, khai thác có hiệu quả kho học liệu số của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://elearning.moet.sud.vn>, phân hệ về giáo dục và đào tạo hệ tri thức Việt số hóa giaoduc.itrithuc.vn. Đồng thời, tích cực đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học. Khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu, tài liệu, sách điện tử đóng góp vào kho bài giảng e-learning, ngân

hàng câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa, phần mềm Intest của Công ty Hương Việt, phần mềm Olm.vn. Phối hợp với VNPT Đắk Nông, Viettel Đắk Nông triển khai các chương trình hợp tác đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại các cơ sở giáo dục và đã triển khai có hiệu quả các ứng dụng CNTT như phần mềm quản lý nhà trường (vnEdu, SMAS⁴⁹), giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt các khoản thu trong nhà trường. Ngoài hệ thống họp trực tuyến Hangout Meet, cán bộ giáo viên trong ngành tham gia sinh hoạt chuyên môn trên trường học kết nối tại địa chỉ <http://truongtructuyen.edu.vn>, ngành chủ trì phối hợp với Viettel Đắk Nông xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục mầm non, phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và thực hiện Luật Giáo dục giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Hiện 100% các cơ sở giáo dục đã kết nối internet miễn phí⁵⁰ tốc độ cao, là cơ sở triển khai ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành từ Sở GDĐT đến các cơ sở giáo dục. Việc triển khai Chính phủ điện tử trong toàn ngành gặp nhiều thuận lợi, các cơ sở giáo dục đã triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành (VNPT iOffice) liên thông từ Sở-Phòng-Trường nên hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành trong ngành ngày càng nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả. Ngành Giáo dục có 77 TTHC (trong đó có 9 TTHC mức độ 3, 6 TTHC mức độ 4), các TTHC được niêm yết, công khai tại địa chỉ <https://dichvucong.daknong.gov.vn> và được đăng tải trên website Sở GDĐT tại địa chỉ <https://daknong.edu.vn>. Đặc biệt, trong năm học 2019-2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và dịch bệnh Bạch hầu, ngành Giáo dục đã ứng dụng các hình thức dạy học, hội nghị qua mạng đã phát huy được những ưu điểm trong việc nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, tập huấn, bồi dưỡng thông qua hình thức trực tuyến, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí trong việc tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng.

5.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Hạ tầng CNTT hiện nay đang xuống cấp, một số thiết bị, máy tính không đáp ứng được nhu cầu hiện nay do đã cũ kỹ. Nguyên nhân là kinh phí chi cho duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, mua sắm trang bị thiết bị phòng máy vi tính, phòng dạy học có ứng dụng CNTT còn hạn chế.

- Số lượng giáo viên môn Tin học cấp tiểu học còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu dạy học. Nguyên nhân là theo chương trình giáo dục hiện hành môn Tin học là môn tự chọn, vì vậy, khi tuyển giáo viên thì UBND các huyện, thành phố ưu tiên tuyển giáo viên môn chung và môn chuyên ngành khác.

6. Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục

6.1. Kết quả đạt được:

⁴⁹ Kết quả: Phần mềm SMAS có 2 trường THPT sử dụng, vnEdu có: 50 trường MN, 90 trường TH, 80 trường THCS, 30 trường THPT sử dụng.

⁵⁰ Do Viettel tài trợ.

Sở GDĐT thực hiện nghiêm túc Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập⁵¹. Nhìn chung, công tác quản lý không ngừng được đổi mới theo hướng phân cấp, tạo động lực và phát huy tính chủ động của các cơ sở giáo dục.

6.2. Tồn tại, hạn chế:

Việc đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục chưa đồng bộ. Nguyên nhân là các cơ sở giáo dục chưa mạnh dạn thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm; sự chỉ đạo của các cấp quản lý chưa quyết liệt và thường xuyên.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

7.1. Kết quả đạt được:

- Đắk Nông là tỉnh miền núi, có 141 km đường biên giới tiếp giáp với tỉnh Mondulakiri-Vương quốc Campuchia, việc thúc đẩy liên kết khu vực, hợp tác quốc tế, đẩy nhanh quá trình hội nhập với khu vực, sau khi khảo sát thực địa tại tỉnh Mondulakiri, Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh chương trình mở lớp dạy tiếng Việt cho trẻ trong độ tuổi đi học là người Việt Nam đang sinh sống tại tỉnh Mondulakiri-Vương quốc Campuchia, duy trì tổ chức 1 lớp dạy tiếng Việt với 18 học sinh, hỗ trợ mỗi học sinh được 01 bộ sách Tiếng Việt 1 và Toán lớp 1. Ngoài ra, ngành còn phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh các chương trình, kế hoạch hội nhập quốc tế, giao lưu văn hóa, giúp đỡ, hỗ trợ một số lĩnh vực là thế mạnh của tỉnh. Tuy nhiên, Đắk Nông là một tỉnh nghèo nên việc thu hút các chương trình, dự án của nước ngoài trong lĩnh vực GDĐT còn hạn chế, hiện chưa có chương trình, dự án nào của nước ngoài được đầu tư cho ngành trong năm học 2019-2020.

- Sở GDĐT tham mưu UBND tỉnh cho phép giáo viên người nước ngoài tham gia giảng dạy chương trình tiếng Anh nâng cao tại trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh, trường THPT Chu Văn An, THPT Trần Hưng Đạo, THPT Đắk Mil và trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc (huyện Đắk Mil) bắt đầu triển khai thực hiện từ năm học 2017-2018 cho đến nay. Kết quả, đã nâng cao kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh tại các trường nói trên. Ngành Giáo dục tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục chủ động thực hiện có hiệu quả việc mời giảng viên là người nước ngoài đến giảng dạy tiếng Anh cho giáo viên và học sinh trong những năm học tiếp theo. Đồng thời, hướng dẫn các tổ chức tư vấn du học trên địa bàn tỉnh các thủ tục cấp phép hoạt động tư vấn du học theo đúng hướng dẫn của Bộ

⁵¹ Các cơ sở giáo dục phổ thông xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học; tăng quyền chủ động của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục gắn với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý.

GDĐT, tiến hành kiểm tra các cơ sở hoạt động tư vấn du học trên địa bàn tỉnh, phối hợp với UBND huyện, thành phố quản lý tốt hoạt động các hoạt động tư vấn du học. Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan trong việc hợp tác quốc tế về giáo dục trong xu hướng hội nhập hiện nay. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 11 cơ sở tư vấn du học được Sở GDĐT kiểm tra cấp chứng nhận hoạt động, đã tuyển sinh đưa một số em ra nước ngoài du học.

7.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Việc quản lý, theo dõi việc học tập của học sinh đi du học ở nước ngoài đang gặp khó khăn. Nguyên nhân là những học sinh này đi du học theo diện tự túc, gia đình lo toàn bộ chi phí học theo chương trình tuyển sinh của các cơ sở tư vấn du học.

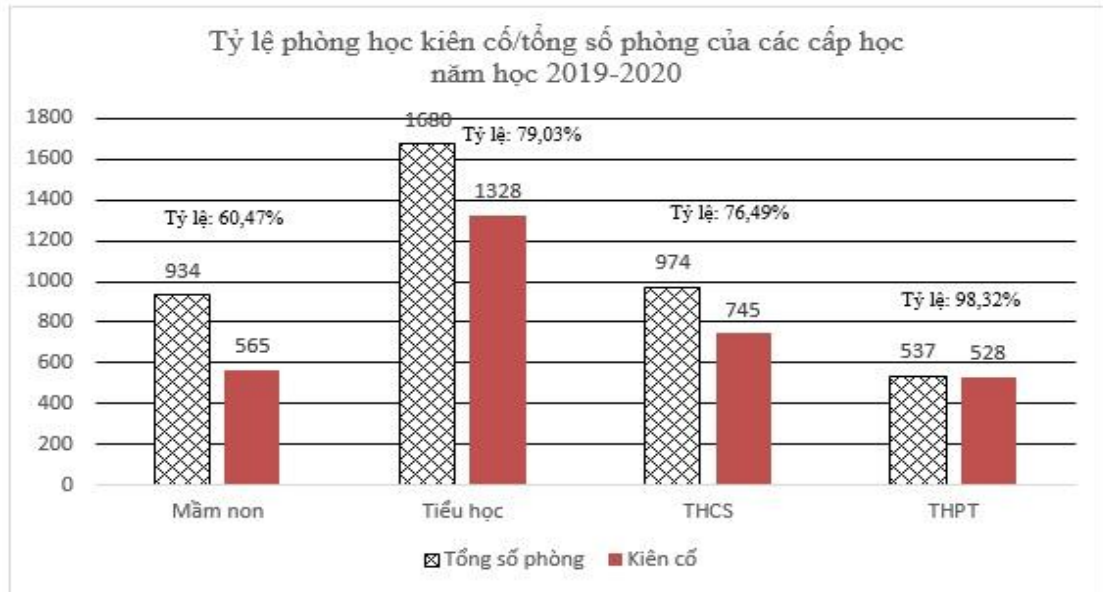
8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

8.1. Kết quả đạt được

- Sở GDĐT đã chủ động, tích cực tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị cho các cơ sở giáo dục bằng các nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn chương trình mục tiêu, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, cơ sở giáo dục khảo sát thiết bị dạy học để nhận diện thực trạng về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của từng cấp học; tổ chức rà soát, điều chỉnh các chuẩn, tiêu chuẩn về trường lớp học phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới, làm căn cứ thực hiện Đề án tổng thể về cơ sở vật chất, thiết bị trường học; hướng dẫn các địa phương mua sắm bàn ghế phù hợp với lứa tuổi học sinh và chương trình, sách giáo khoa mới. Tổ chức mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu và sắp xếp lại cho phù hợp với các môn học; rà soát kỹ lưỡng để mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với xu hướng phát triển của khoa học công nghệ hiện nay. Song song với việc này, hướng dẫn các nhà trường tổ chức cho giáo viên và học sinh tự làm thiết bị dạy học, vừa đáp ứng nhu cầu dạy và học, vừa nâng cao kỹ năng thực hành cho học sinh.

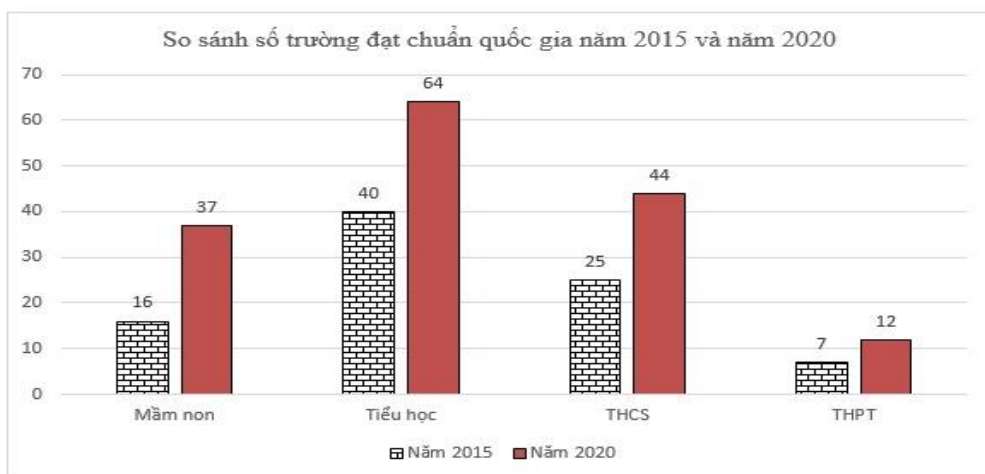
- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương quan tâm tăng cường cơ sở vật chất theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá và từng bước hiện đại, xóa bỏ các phòng học 3 ca, phòng học xuống cấp, phòng học tạm, phòng học nhờ, ưu tiên cho việc duy trì phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, tiểu học, trung học cơ sở; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị dạy học. Hệ thống phòng thí nghiệm, phòng thực hành được tăng cường đầu tư. Nhiều thư viện đã đạt tiêu chuẩn; phòng học, giảng đường, công trình thể thao đã được đầu tư xây mới hoặc cải tạo nâng cấp để đáp ứng nhu cầu dạy học. Chỉ đạo các địa phương tổng rà soát, đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học, tăng cường cơ sở vật chất; ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác để khắc phục việc thiếu nhà vệ sinh, công trình nước sạch trong các

cơ sở giáo dục. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện nội quy sử dụng, bảo quản nhà vệ sinh, các công trình nước sạch đúng cách nhằm bảo vệ môi trường, xây dựng môi trường trường học xanh, sạch, đẹp trong các cơ sở giáo dục.



- Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020⁵². Đến nay, đã đầu tư sửa chữa cải tạo nâng cấp 02 trường phổ thông dân tộc bán trú; mua sắm bổ sung thiết bị cho 06 trường với kinh phí 9.300 triệu đồng. Hiện nay đang tiếp tục triển khai mua sắm bổ sung thiết bị cho 10 trường với kinh phí 4.500 triệu đồng ((Chi tiết báo cáo thực trạng cơ sở vật chất năm học 2019-2020 xem Phụ lục số 10).

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đã được lãnh đạo chính quyền quan tâm, các đơn vị địa phương đã tăng cường quản lý về mọi mặt, hướng đến chất lượng giáo dục đạt chuẩn quy định. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được tổ chức thực hiện gắn liền với Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Đến nay, toàn tỉnh có 157 trường đạt chuẩn quốc gia (đạt 47%)⁵³.



⁵² Quyết định số 775/QĐ-TTg ngày 27/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

⁵³ Trong đó: MN: 37 trường, TH: 64 trường, THCS: 44 trường, THPT: 12 trường.

8.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học vẫn còn thiếu. Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất chưa theo kịp tốc độ phát triển về quy mô và yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục; vẫn còn phòng học tạm (ở bậc mầm non), hệ thống phòng học bộ môn còn thiếu so với quy định. Một số số nhà vệ sinh chưa đạt chuẩn theo quy định, công trình nước sạch tại một số điểm trường còn thiếu, chưa hoàn chỉnh. Nguyên nhân là nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất trường, lớp còn hạn hẹp, việc sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn gặp nhiều khó khăn do thiếu kinh phí.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

9.1. Kết quả đạt được

- Năm học 2019-2020, ngành Giáo dục tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và CBQL các cấp. Tỷ lệ giáo viên, CBQL đạt chuẩn và trên chuẩn ngày càng tăng, vượt kế hoạch, mục tiêu đề ra⁵⁴. Căn cứ Hướng dẫn số 04-HD/BTC ngày 16/02/2011 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc tuyển chọn cán bộ nguồn dài hạn tỉnh Đắk Nông, Công văn số 375-CV/BTC ngày 05/7/2011 về việc bổ sung hồ sơ cán bộ nguồn dài hạn của Tỉnh, Kết luận số 62-KL/TU ngày 22/6/2011 của Tỉnh ủy về ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về công tác tạo nguồn cán bộ dài hạn của Sở GDĐT và các huyện, thành phố, Sở GDĐT đã giới thiệu 32 CBQL, giáo viên vào danh sách cán bộ nguồn của tỉnh. Trải qua quá trình thực tiễn công tác, bổ sung thêm và điều chuyển công tác, đến thời điểm hiện tại, Sở GDĐT có 29 người là cán bộ nguồn của tỉnh, trong đó 19 cán bộ được bổ nhiệm, 18 người được phê duyệt quy hoạch nhiệm kỳ 2015-2020, 02 cán bộ được bố trí luân chuyển công tác. Hiện toàn ngành có 03 Tiến sĩ, 195 Thạc sĩ, 7.513 Đại học. Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh chủ trương cho các cơ sở giáo dục có chức năng liên kết đào tạo trình độ đại học cho 1.460 trường hợp. Đồng thời, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực y tế cho tỉnh, tham mưu UBND tỉnh cử 12 trường hợp đi đào tạo Ngành Bác sĩ đa khoa theo địa chỉ sử dụng.

- Đối với nguồn nhân lực chất lượng cao, Sở GDĐT đã tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh đẩy mạnh việc thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; tích cực đổi mới phương pháp dạy học. Kết quả cho thấy số lượng học sinh khá, giỏi của trường tăng đều theo hàng năm, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT hằng năm đạt 100%; kết quả học sinh giỏi olympic khu vực và học sinh giỏi cấp quốc gia từng bước được nâng lên cả về số lượng và chất lượng. Năm học 2019-2020, toàn tỉnh có 11 học sinh đạt học sinh giỏi quốc gia.

- Thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 18/4/2018 của UBND

⁵⁴ 100% đạt chuẩn, 56% trên chuẩn (Theo Khung trình độ của Luật Giáo dục 2005)

tỉnh về việc hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2020. Sở GDĐT đã tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của khởi nghiệp trong phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng các chính sách hỗ trợ cụ thể nhằm tăng khả năng hiện thực hóa của dự án khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh.

9.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Một số ít cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế về trình độ tin học nên ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Nguyên nhân chủ yếu rơi vào nhóm CBQL giáo dục lớn tuổi, công tác ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ít có điều kiện để nâng cao kiến thức, trình độ tin học.

II. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính về GDĐT

1.1. Kết quả đạt được

- Năm học 2019-2020, Sở GDĐT tiếp tục tăng cường quán triệt, đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực GDĐT, tích cực, chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch nhằm hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý để các địa phương, cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục⁵⁵. Triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ và 05 giải pháp cơ bản của ngành Giáo dục, tham mưu ban hành kế hoạch thời gian năm học 2019-2020, rà soát, cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với chỉ thị năm học của Bộ GDĐT⁵⁶.

- Công tác CCHC luôn được Sở quan tâm, ưu tiên trong chỉ đạo và thực hiện. Hằng năm, Sở GDĐT xây dựng, triển khai thực hiện các kế hoạch CCHC phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, của địa phương⁵⁷, tập trung triển khai thực hiện

⁵⁵ - Trong năm học 2019-2020, Sở GDĐT đã tham mưu UBND trình HĐND tỉnh bãi bỏ một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 về quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh ở các trường học trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT ban hành theo Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ GDĐT Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng GDĐT thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

⁵⁶ Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2019-2020, Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 7/5/2020 về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung kế hoạch thời gian năm học 2019 - 2020.

⁵⁷ Quyết định 2053/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2019 về Kế hoạch CCHC năm 2020; Quyết định số 2051/QĐ-SGD&ĐT ngày 30/12/2019 về Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020; Kế hoạch số 2652/KH-SGDĐT ngày 28/12/2018 về Tuyên truyền công tác CCHC năm 2019; Kế hoạch số 2071/KH-SGDĐT ngày 31/12/2019 về Rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền của Sở GDĐT; Kế hoạch số 59/KH-SGDĐT ngày 30/12/2019 về Cải thiện chi phí thời gian thực hiện các quy định nhà nước của Sở GDĐT năm 2020; Quyết định số 2054/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2019 về thành lập Ban chỉ đạo CCHC Sở GDĐT; Quyết định số 2075/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2019 về phân công lãnh đạo phụ trách, chỉ đạo, điều hành CCHC; Quyết định số 70/QĐ-SGDĐT ngày 15/01/2019 ban hành Quy chế hoạt động ban chỉ đạo CCHC; Kế hoạch số 12/KH-SGDĐT ngày 10/02/2020 về triển khai kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Đắk Nông

công tác CCHC theo kế hoạch của tỉnh⁵⁸. Tổ chức rà soát, cắt giảm các thành phần hồ sơ, thủ tục hành chính không cần thiết nhằm giảm tới mức tối đa chi phí thời gian cho tổ chức, doanh nghiệp khi tham gia giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm hướng tới mục tiêu tăng cường hiệu quả CCHC, nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công lĩnh vực GDĐT. Trong năm học 2019-2020, Sở đã hoàn thành việc rà soát, cập nhật, công khai 119 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở GDĐT trên Dịch vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông. Kết quả Chỉ số CCHC (Par Index) năm 2019 của Sở đạt 88,50/100 điểm, xếp nhóm 2 toàn tỉnh, tăng 2,51 điểm so với năm 2018⁵⁹. Đồng thời, đẩy mạnh triển khai chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, triển khai hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành phục vụ công tác quản lý điều hành điện tử. Căn cứ Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo, Sở GDĐT đã lập danh mục gồm 42 TTHC để hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư, đăng tải công khai dịch vụ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trên Trang thông tin điện tử của đơn vị⁶⁰.

1.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Việc ứng dụng CNTT đã được quan tâm, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu để phát huy hiệu quả các phần mềm điện tử nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành và thực hiện CCHC. Nguyên nhân là một số ít công chức, viên chức chưa nhận thức hết tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong thực hiện CCHC nên chưa tích cực thay đổi thói quen làm việc. Một số đơn vị chưa thật sự tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các hệ thống CNTT đã đầu tư.

- Việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với 15 TTHC thuộc quản lý chuyên ngành của Sở GDĐT đã triển khai và tổ chức tuyên truyền về lợi ích mang lại của các dịch vụ này, tuy nhiên, tỷ lệ hồ sơ phát sinh dưới dạng trực tuyến vẫn chưa đạt hiệu quả cao như mong muốn. Nguyên nhân là cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc xây dựng chính quyền điện tử vẫn chưa đáp ứng được so với nhu cầu sử dụng, khả năng trang bị máy móc, thiết bị internet, cũng như thói quen và sự hiểu biết về CNTT của người dân vẫn còn hạn chế.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục

2.1. Kết quả đạt được

Năm học 2019-2020, Sở GDĐT đã triển khai hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của CBQL giáo dục. Theo đó, các quy định về

năm 2020 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 15/KH-SGDĐT ngày 13/02/2020 về Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC tại các đơn vị trực thuộc và các Phòng chuyên môn thuộc Sở; Quyết định số 132/QĐ-SGDĐT ngày 08/01/2020 về việc thành lập đoàn kiểm tra công vụ Sở GDĐT.

⁵⁸ Theo Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND tỉnh.

⁵⁹ Năm 2018, đạt 85,99 điểm, xếp nhóm 2 toàn tỉnh.

⁶⁰ Công văn số 1160/SGDĐT-VP ngày 21/6/2018; Công văn số 1300/SGDĐT-VP ngày 12/7/2018.

tiêu chuẩn chức danh CBQL và quy trình bổ nhiệm CBQL được thực hiện đầy đủ, rõ ràng đảm bảo theo các quy định hiện hành⁶¹. Công tác đánh giá, phân loại CBQL hằng năm thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn và quy định của Bộ GDĐT. Sở đã tăng cường hơn nữa kỷ cương, kỷ luật đối với CBQL giáo dục, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động giáo dục. Đồng thời, thực hiện điều chỉnh, sắp xếp lại nhằm tinh gọn bộ máy, trên cơ sở đó sắp xếp lại nhân sự phù hợp theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả. Trong năm học, đã cử 06 CBQL tham gia đào tạo trình độ Thạc sỹ Quản lý giáo dục; 09 CBQL tham gia đào tạo Cao cấp Lý luận chính trị⁶²; cử 04 công chức trong diện quy hoạch lãnh đạo cấp phòng học lớp Chuyên viên chính; phối hợp với Trường CBQL thành phố Hồ Chí Minh mở 01 lớp quản lý giáo dục phổ thông cho 39 giáo viên được quy hoạch Phó Hiệu trưởng; cử 04 Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng. Hiện nay, năng lực lãnh đạo và quản lý của đội ngũ CBQL ngày càng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, quản trị nhà trường trong tình hình mới.

2.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Kỹ năng quản lý nhà nước và quản trị trường học còn hạn chế. Nguyên nhân là đội ngũ CBQL tại các cơ sở giáo dục cũng như CBQL tại các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục hầu hết đều từ giáo viên chuyển sang làm công tác quản lý.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

3.1. Kết quả đạt được

- Để tăng cường các nguồn lực đầu tư cho GDĐT, Sở GDĐT đã không ngừng tham mưu cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách tài chính trong lĩnh vực giáo dục nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực của Nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục. Sử dụng hiệu quả ngân sách Nhà nước trong công tác phổ cập giáo dục; phát triển GDĐT ở các huyện vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số⁶³; các đối tượng chính sách xã hội; giáo dục năng khiếu và tài năng; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Ngân sách Nhà nước đầu tư cho giáo dục có trọng điểm, không bình quân dàn trải; đầu tư đến đâu đạt chuẩn đến đó, từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất, đảm bảo đủ nguồn lực tài chính và phương tiện dạy học tối thiểu của tất cả các cơ sở giáo dục.

- Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông⁶⁴, ngành Giáo dục đã tích cực, chủ động đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát trong

⁶¹ Theo Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Phòng GDĐT thuộc UBND cấp huyện; ban hành Quyết định số 137/QĐ-SGDĐT ngày 25/02/2019 về việc ban hành quy định tiêu chuẩn các chức danh và quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

⁶² Trong đó có 02 CBQL người dân tộc thiểu số.

⁶³ Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 06/5/2019 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016 – 2020.

⁶⁴ Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/NQ/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 về việc khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.

hoạt động xã hội hóa. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai các chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục. Thực hiện các cơ chế, chính sách đảm bảo bình đẳng và tạo môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch giữa cơ sở giáo dục công lập và tư thục nhằm tạo hấp dẫn và thúc đẩy công tác huy động, tạo lập môi trường đầu tư, sự liên kết, hợp tác giữa các địa phương trong việc huy động nhằm tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực huy động. Áp dụng các quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và vào tỉnh⁶⁵.

3.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Việc huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục đạt hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương, nhất là ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nguyên nhân là các cơ chế, chính sách còn chậm đổi mới nên công tác huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục còn nhiều khó khăn.

4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục

4.1. Kết quả đạt được

- Trên cơ sở các văn bản của Bộ GDĐT⁶⁶, Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 461/KH-UBND tỉnh ngày 30/8/2019 về kiểm định chất lượng giáo dục năm 2019 và các năm tiếp theo. Sở cũng đã ban hành Công văn 2096/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 11/11/2019 về triển khai nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2019-2020; Công văn 677/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 01/6/2020 về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm 2020 và các năm tiếp theo để hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt hiệu quả. Việc tích hợp hai hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia đã giúp cho các cơ sở giáo dục giảm bớt áp lực phải thực hiện cùng lúc nhiều hoạt động đánh giá khác nhau. Hệ thống tiêu chí đánh giá rõ ràng, quy trình thực hiện chặt chẽ, khoa học nên việc triển khai thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục thuận lợi. Quy trình thực hiện đánh giá ngoài chặt chẽ, bao quát được các hoạt động của cơ sở giáo dục, giúp cho hoạt động đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia chính xác hơn; hoạt động tự đánh giá giúp cơ sở giáo dục có căn cứ tham mưu các cấp đề ra lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia khả thi, phù hợp thực tiễn. Các cơ sở giáo dục đã thực hiện tốt công tác tự đánh giá để nâng cao chất lượng giáo dục, trong quá trình thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đã tích cực, chủ động tham mưu các cấp đầu tư nhiều hơn cho giáo dục, huy động được nhiều

⁶⁵ Theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của HĐND tỉnh, Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 về việc quy định trình tự thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông đối với các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách do UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư gắn với thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

⁶⁶ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và trường mầm non

nguồn lực cho sự phát triển của từng cơ sở giáo dục. Tính đến năm học 2019-2020, các cơ sở giáo dục đã hoàn thành tự đánh giá ngoài là 297 đơn vị, đạt 74,62%, đã đánh giá ngoài 110 đơn vị, đạt 27.64%. Kết quả thực hiện công tác đánh giá ngoài công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia vượt kế hoạch đề ra⁶⁷.

- Trong công tác đánh giá chất lượng giáo dục, Sở GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục đẩy mạnh việc đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở đã tổ chức nhiều đợt tập huấn, hướng dẫn các cơ sở giáo dục về công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Tổ chức các hội thảo để nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL và giáo viên trong công tác kiểm tra, đánh giá, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Ngành Giáo dục đã rà soát, đánh giá nghiêm túc những hạn chế, khó khăn trong các kỳ thi THPT hằng năm để rút kinh nghiệm trong quản lý, chỉ đạo, tăng cường chức năng quản lý nhà nước, vai trò giám sát, thanh, kiểm tra để tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Công tác bồi dưỡng giáo viên dạy các môn chuyên, công tác tuyển chọn, tập huấn cho các đội tuyển dự thi khu vực và quốc gia tiếp tục được đổi mới⁶⁸, học sinh đã tham gia và đạt kết quả cao trong các kỳ thi do Bộ GDĐT tổ chức.

4.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Lực lượng thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục còn ít, chưa được học tập, bồi dưỡng chuyên sâu về công tác kiểm định. Nguyên nhân là lực lượng thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục đều là kiêm nhiệm, nhiệm vụ chính vẫn là CBQL giáo dục hoặc giáo viên tại các cơ sở giáo dục. Kinh phí để thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục còn hạn chế.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

5.1. Kết quả đạt được

- Năm học 2019-2020 được xác định là năm bản lề, toàn ngành GDĐT thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020; chuẩn bị các điều kiện bước vào thực hiện đổi mới giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, trọng tâm là thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới từ lớp 1 năm học 2020-2021. Vì vậy, công tác truyền thông của ngành tiếp tục được chú trọng đẩy mạnh và có nhiều đổi mới, chú trọng cung cấp thông tin đa chiều, khách quan gắn với khai thác hiệu quả các phương tiện truyền thông hiện đại. Bộ phận truyền thông Sở GDĐT và đội ngũ công tác viên truyền thông cơ sở⁶⁹ được củng cố, hoạt động hiệu quả, góp phần tích cực trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành. Đội ngũ đã được tập huấn nghiệp vụ

⁶⁷ Công văn 366/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 24/7/2020 về báo cáo kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia năm học 2019-2020.

⁶⁸ Sàng lọc đội ngũ đội giáo viên đáp ứng mục tiêu của trường THPT chuyên. Nâng cao hiệu quả công tác dạy và học, đặc biệt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia THPT.

⁶⁹ Sở GDĐT đã phân công Chánh Văn phòng và 01 chuyên viên làm công tác truyền thông của ngành, mỗi cơ sở giáo dục cử 01 lãnh đạo và 01 giáo viên làm đầu mối truyền thông.

nên chất lượng hoạt động truyền thông ngày càng hiệu quả hơn, được thể hiện qua số lượng tin, bài, hình ảnh, tác phẩm được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở GDĐT, của các đơn vị, trên các báo đài Trung ương và địa phương. Triển khai thực hiện các Kế hoạch truyền thông về giáo dục và đào tạo⁷⁰, thông tin rộng rãi, kịp thời các hoạt động, chỉ đạo của Bộ, Sở tới học sinh, giáo viên, CBQL giáo dục, người dân và toàn xã hội. Thực hiện tuyên truyền các kết quả nổi bật về giáo dục trong tất cả các lĩnh vực và bậc học để người dân hiểu, đánh giá đúng về những nỗ lực của ngành. Giải thích, hướng dẫn, làm rõ các chính sách, chủ trương về giáo dục đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn ngành, toàn xã hội để thực hiện đúng. Qua đó, tạo sự đồng thuận của xã hội trong việc thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW, đặc biệt là việc đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông mới, mà trước hết là chương trình lớp 1, năm học 2020-2021. Để ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp và kéo dài, Sở GDĐT cũng đã triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Bộ GDĐT, của UBND tỉnh về công tác phòng, chống dịch. Tăng cường chỉ đạo các cơ sở giáo dục làm tốt công tác tuyên truyền về dịch bệnh Covid-19 và các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh.

- Tích cực, chủ động trong việc viết bài, đưa tin tuyên truyền lên Trang thông tin điện tử của ngành, của đơn vị, các báo, đài ở Trung ương và địa phương. Đặc biệt, bộ phận truyền thông của Văn phòng Sở GDĐT đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền về chủ trương đổi mới giáo dục, về triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới và về các hoạt động giáo dục của ngành; cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho các cơ quan thông tấn, báo chí, tăng cường phản biện xã hội, góp phần định hướng, tạo niềm tin của xã hội; giúp xã hội hiểu, chia sẻ, đồng thuận và ủng hộ các chủ trương đổi mới của ngành; nâng cao nhận thức và hành động cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cha mẹ và học sinh về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; huy động sự vào cuộc của toàn xã hội trong việc thực hiện lộ trình đổi mới giáo dục trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo các cơ sở giáo dục chủ động liên hệ, phối hợp, cung cấp kịp thời thông tin cho báo chí về những hoạt động của ngành, đặc biệt là những tấm gương điển hình, mô hình đổi mới sáng tạo của nhà trường, giáo viên và học sinh. Tăng cường công tác tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức về vai trò, tầm quan trọng của công tác truyền thông.

- Nhìn chung, việc cung cấp thông tin tuyên truyền được Sở thực hiện linh hoạt, gắn với các đợt thi đua, các cuộc vận động của ngành. Việc xây dựng mối quan hệ gắn bó với phóng viên của các cơ quan thông tấn, báo chí để thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ giáo dục, đào tạo. Trong thời gian qua, bám sát 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 nhóm giải pháp cơ bản của ngành, ngành Giáo dục đã nỗ lực thông tin, truyền thông các chính sách, đề án, kế hoạch của ngành Giáo dục đến

⁷⁰ Kế hoạch số 46/KH-SGDĐT ngày 19/5/2020 về Kế hoạch truyền thông về giáo dục và đào tạo năm 2020; Kế hoạch số 62/KH-SGDĐT ngày 23/7/2020 về Kế hoạch triển khai các giải pháp phòng, chống dịch bệnh Bạch hầu trong kỳ thi trung học phổ thông năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 63/KH-SGDĐT ngày 30/7/2020 về Kế hoạch Truyền thông về kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

với người dân, xã hội, từ đó, người dân, xã hội hiểu, thông cảm và ghi nhận những nỗ lực của ngành Giáo dục, góp phần giảm thiểu bức xúc trong dư luận xã hội.

5.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Một số đơn vị chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác truyền thông, việc truyền thông chưa được thực hiện thường xuyên, kịp thời, thiếu đồng bộ. Nguyên nhân là cán bộ phụ trách công tác truyền thông đều là kiêm nhiệm, chưa được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Kinh phí dành cho công tác truyền thông còn hạn chế.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật, tồn tại hạn chế và nguyên nhân

1.1. Kết quả nổi bật

Năm học 2019-2020, toàn ngành đã tiếp tục tập trung triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 giải pháp cơ bản theo chỉ thị năm học, đồng thời, đã cụ thể hóa các chủ trương của Tỉnh ủy, các Nghị quyết của HĐND, các Chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, bước đầu khắc phục những bất cập, hạn chế, khó khăn và đạt được một số kết quả nổi bật sau:

- Mạng lưới, quy mô giáo dục tiếp tục ổn định, từng bước được rà soát, sắp xếp lại phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, sau sáp nhập giảm 21 cơ sở giáo dục. Hệ thống giáo dục ngoài công lập phát triển có đủ cả các cấp học mầm non, tiểu học, THCS và THPT. Tỷ lệ trường mầm non ngoài công lập tăng nhanh phần nào giảm bớt gánh nặng cho giáo dục công lập tại các địa phương.

- Triển khai Chương trình GDPT, ngành Giáo dục đã tổ chức rà soát hiện trạng đội ngũ, dự báo nhu cầu sử dụng, nhu cầu đào tạo sát với điều kiện thực tế của địa phương; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; hoàn thành việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 năm học 2020-2021; công tác biên soạn tài liệu giáo dục địa phương diễn ra thuận lợi, đảm bảo tiến độ; thực hiện đánh giá lại các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học sẵn sàng triển khai Chương trình GDPT mới từ năm học 2020-2021.

- Trong năm học 2019-2020, sau một thời gian nỗ lực tham mưu, toàn ngành đã tuyển dụng được 241 giáo viên, trong đó, 144 giáo viên mầm non, 26 giáo viên tiểu học, 21 giáo viên THCS và 50 giáo viên THPT. Việc được bổ sung biên chế, nhất là biên chế giáo dục mầm non đã tháo gỡ phần nào khó khăn trước mắt về thiếu giáo viên, làm cơ sở để triển khai Chương trình GDPT sau này.

- Chất lượng giáo dục ngày được nâng lên; tỷ lệ huy động học sinh ra lớp vượt chỉ tiêu ở tất cả các cấp học; môi trường giáo dục ở các cơ sở GDMN được cải thiện theo hướng tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo, phù hợp với lứa tuổi. Các cơ sở giáo dục phổ thông đã thực hiện điều chỉnh nội

dung dạy học chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý quá trình giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Chất lượng giáo dục mũi nhọn tiếp tục được nâng lên, các đoàn học sinh của tỉnh tham dự các kỳ thi quốc gia và khu vực, thi khoa học kỹ thuật quốc tế đạt kết quả tốt. Năm học 2019-2020, tỉnh có 11 học sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia, trong đó có 6 giải Ba, 5 giải Khuyến khích; có 01 dự án đạt giải Tư tại Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học cấp quốc gia.

- Việc triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đã góp phần chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT.

- Hoàn thành nhiệm vụ dạy và học trong tình hình dịch Covid-19 và dịch Bạch hầu theo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra. Tổ chức kỳ thi THPT năm 2020 nghiêm túc, đúng quy chế, giảm áp lực, giảm tổn kém cho người dân và xã hội, đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho thí sinh, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2020 là 97,93% (tăng 5,15% so với năm 2019).

1.2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

- Tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ vẫn chưa được giải quyết dứt điểm; chưa đủ giáo viên mầm non và giáo viên các môn chuyên biệt ở cấp tiểu học (tin học, ngoại ngữ). Nguyên nhân là do việc phân công, phân cấp trong sử dụng biên chế giáo dục thuộc các huyện, thành phố quản lý (thực trạng nơi thừa không điều tiết sang được nơi thiếu nếu ở ngoài phạm vi quản lý của mỗi địa phương). Quy định tinh giản biên chế thực tế chưa phù hợp với đặc thù của ngành Giáo dục.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học tuy được đầu tư nhưng vẫn còn thiếu, lạc hậu. Một số khác thì đã cũ kỹ, xuống cấp, hiệu năng sử dụng không cao. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế của tỉnh còn còn khó khăn, nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất trường, lớp còn hạn hẹp, đầu tư còn dàn trải, hiệu quả chưa cao. Công tác xã hội hóa trong đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

- Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh chưa đáp ứng được yêu cầu, vẫn còn một bộ phận học sinh vi phạm pháp luật, đạo đức, lối sống. Nguyên nhân là do ở một số cơ sở giáo dục chưa thực sự quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng thực hành cho học sinh; công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh chưa tốt; ảnh hưởng mặt trái của nền kinh tế thị trường, tác động của các hành vi bạo lực trên phim ảnh và ngoài xã hội.

- Công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông còn hạn chế. Nguyên nhân là do các cơ chế, chính sách về công tác phân luồng chưa đủ mạnh để thúc đẩy việc phân luồng; mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục hướng nghiệp chưa đổi mới kịp thời theo yêu cầu đổi mới kinh tế-xã hội, một số học viên học nghề ra không có việc làm.

2. Bài học kinh nghiệm

2.1. Về xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch

Công tác kế hoạch phải là nhiệm vụ quan trọng nhất trong công tác quản lý và là cơ sở để thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu đề ra. Do vậy, cần phải đánh giá kỹ việc thực hiện nhiệm vụ đề ra để có cơ sở xây dựng kế hoạch. Việc thực hiện kế hoạch phải bảo đảm khả thi, tránh lãng phí về nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

2.2. Về đầu tư nguồn lực; xã hội hóa giáo dục

Phát huy hiệu quả việc sử dụng tất cả các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, ưu tiên nguồn lực để đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời, phải được lồng ghép, gắn kết với việc triển khai thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào giáo dục, thúc đẩy phát triển các trường tư thục ở tất cả các cấp học, bậc học.

2.3. Về công tác thanh tra, kiểm tra

Công tác kiểm tra, thanh tra phải là nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành. Vì vậy, cần đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên một cách chủ động, có trọng tâm, trọng điểm; đồng thời có chính sách khen thưởng các tấm gương điển hình tiên tiến, đổi mới, sáng tạo cũng như kịp thời xử lý nghiêm và công khai đối với các vi phạm nhằm tác động vào cả hệ thống.

2.4. Về đẩy mạnh ứng dụng CNTT

Việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT được tổ chức như một phong trào thi đua, vào từng thời điểm triển khai các ứng dụng CNTT phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng nhu cầu của ngành.

2.5. Về công tác truyền thông

Sự nghiệp phát triển giáo dục của địa phương chỉ có thể thành công nếu có được sự đồng thuận và chung tay góp sức của toàn xã hội. Do đó, công tác truyền thông, tuyên truyền đóng vai trò hết sức quan trọng, cần phải được đẩy mạnh, chủ động, song hành với các hoạt động giáo dục để tạo sự đồng thuận của xã hội, trước hết là của các thầy giáo, cô giáo và CBQL các cấp.

Công tác truyền thông cần sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp quản lý giáo dục; sự kết nối chặt chẽ giữa Bộ với Sở GDĐT, với các đơn vị thuộc Sở và các cơ sở giáo dục trong thực hiện nhiệm vụ truyền thông; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh và truyền hình để cùng đồng hành với ngành trong mọi chủ trương, chỉ đạo và các hoạt động của ngành Giáo dục.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2020-2021

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm học 2019-2020 về việc triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 nhóm giải pháp cơ bản của ngành, khắc phục những hạn chế, tồn tại, năm học 2019-2020, ngành Giáo dục tiếp tục tập trung thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 44/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội khóa XIII, Nghị quyết số 51/2017/QH13 của Quốc hội khóa XIV và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Chính phủ và chỉ đạo của Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; quán triệt các cơ sở giáo dục thực hiện tốt Chỉ thị năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch năm 2020 - 2021; tiếp tục ổn định những đổi mới của ngành; khắc phục các vấn đề về GDĐT mà xã hội quan tâm, dư luận bức xúc; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

2. Giáo dục mầm non: Phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ. Giải pháp giải quyết vấn đề trường lớp đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ tại các khu vực đông dân cư, khu vực có nhiều dân di cư tự do, khu công nghiệp, khu chế xuất. Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non. Duy trì ổn định tỷ lệ trẻ tới trường, tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp ở những nơi có điều kiện, giảm bạo hành trẻ em. Tham mưu chủ trương hợp đồng giáo viên mầm non để đảm bảo tỉ lệ giáo viên/lớp đáp ứng các điều kiện thực hiện tốt chương trình GDMN. Duy trì, nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

3. Giáo dục phổ thông: Tích cực triển khai hiệu quả Chương trình, sách giáo khoa GDPT mới, nhất là đối với lớp 1. Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo đáp ứng như cầu dạy học. Đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau THCS, THPT theo Kế hoạch thực hiện Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển giáo dục mũi nhọn, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục phổ thông. Nâng cao chất lượng công tác thi, kiểm tra đánh giá, đặc biệt là kỳ thi tốt nghiệp THPT.

4. Giáo dục thường xuyên, giáo dục dân tộc: Đẩy mạnh công tác xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa của học

tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Tiếp tục thực hiện cơ chế, chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục dân tộc, đảm bảo các điều kiện phát triển giáo dục bền vững góp phần ổn định chính trị, giữ vững an ninh. Thực hiện hiệu quả công tác tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số ở các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG NĂM HỌC 2020-2021

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính

- Ngành Giáo dục tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn thực thi các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp, tính khả thi, dễ tiếp cận, dễ chuyển hóa thành các TTHC.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính lĩnh vực GDĐT giai đoạn 2016-2020, đồng thời, đẩy mạnh cải cách TTHC, đảm bảo giảm thủ tục, hồ sơ, giảm thời gian, chi phí thực hiện, nâng cao chất lượng dịch vụ công giáo dục, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đầy đủ, đúng thời gian quy định và đảm bảo yêu cầu; tiếp tục tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cơ chế, chính sách đặc thù về GDĐT của địa phương.

2. Triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới

Tổ chức thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới bảo đảm chất lượng, hiệu quả đối với lớp 1. Triển khai đối với lớp 2, lớp 6 và các năm tiếp theo theo lộ trình của Bộ GDĐT, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục để đáp ứng yêu cầu khi triển khai thực hiện.

3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

- Tiếp tục cụ thể hóa các nghị quyết, quy định của Trung ương, đồng thời kết hợp việc triển khai, quán triệt nhằm tạo sự thống nhất nhận thức về mục đích, yêu cầu, nội dung và trách nhiệm trong công tác cán bộ. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ, đồng thời chuẩn bị nguồn cán bộ có đủ trình độ, năng lực bố trí vào các chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh mở các lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, các lớp đào tạo sau đại học để CBQL, cán bộ trong diện quy hoạch, cán bộ nguồn và cán bộ, công chức, viên chức ngoài quy hoạch có nhu cầu đào tạo được tham gia học tập, từng bước chuẩn

hóa các chức danh cán bộ nhằm đảm bảo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý bổ sung, thay thế khi cần thiết.

4. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông; hiệu quả của giáo dục thường xuyên, giáo dục dân tộc; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên, bảo đảm an toàn trường học

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, hiệu quả hoạt động của Đề án tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và Chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường công tác quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện đổi mới chương trình, nội dung giáo dục phổ thông; tăng cường giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục trong việc xây dựng chương trình và thực hiện kế hoạch giáo dục; triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và trải nghiệm; đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, đẩy mạnh thực hiện dân chủ, tăng cường kỷ cương trường học.

5. Đổi mới công tác tài chính; tăng cường xã hội hóa, tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục tham mưu các cấp có thẩm quyền đổi mới cơ chế tài chính lĩnh vực giáo dục nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực của Nhà nước đầu tư cho giáo dục. Quản lý, sử dụng có hiệu quả và đảm bảo tỷ lệ chi cho giáo dục trong tổng ngân sách Nhà nước phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội, tiến tới bình đẳng về quyền được nhận hỗ trợ của nhà nước đối với người học ở trường công lập và ngoài công lập.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị. Trong đó, ưu tiên đầu tư cho mầm non, tiểu học và bảo đảm thiết bị tối thiểu theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa; ưu tiên các huyện, các địa phương còn khó khăn về kinh tế, các địa phương thường

xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành về ngành Giáo dục phục vụ thông tin quản lý giáo dục. Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý trong các sở giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu với nhau; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc); triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học; triển khai hệ thống họp, tập huấn qua mạng, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác CCHC, trong công tác quản lý, điều hành và xây dựng chính quyền điện tử. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử Sở GDĐT, Phòng GDĐT và của các cơ sở giáo dục.

- Sử dụng và khai thác có hiệu quả Kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung của Bộ GDĐT vào đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá trong nhà trường và đóng góp vào Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia những học liệu số có chất lượng một cách thường xuyên, liên tục.

- Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục và học sinh nhằm đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

7. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác khảo, kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục; tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của CBQL các cơ sở giáo dục để triển khai thực hiện tốt công tác tự đánh giá.

- Công khai kết quả khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục đạt được, tạo điều kiện cho xã hội tham gia giám sát chất lượng giáo dục; tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện các giải pháp cải tiến chất lượng trên cơ sở kết quả tự đánh giá; tích cực đưa hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trở thành hoạt động chuyên môn chủ yếu trong quản lý nhà trường; tăng cường chất lượng đánh giá ngoài, kết hợp đánh giá ngoài và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

- Quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động và hoạt động đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT.

8. Đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh việc thực hiện tự chủ trong các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường mạnh mẽ công tác thanh tra, đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý

giáo dục; thực hiện nâng cao năng lực thanh tra đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay; tăng cường phối hợp thanh tra nhà nước của tỉnh, của các huyện, thành phố trong công tác thanh tra giáo dục. Xử lý nghiêm và công khai đối với các vi phạm nhằm tác động vào cả hệ thống.

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 410/TTr-NV2 ngày 14/5/2020 của Thanh tra Bộ GDĐT về việc điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm học 2019-2020 và các năm tiếp theo, thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo đúng trình tự, quy định tại Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

- Xây dựng Kế hoạch truyền thông về giáo dục và đào tạo năm học 2020-2021 và giai đoạn 2021-2025.

- Đẩy mạnh truyền thông về các tấm gương người tốt, việc tốt trong ngành Giáo dục; các tấm gương giáo viên, học sinh đổi mới, sáng tạo và đạt kết quả tốt trong dạy và học.

- Tăng cường kết nối với Bộ GDĐT, với các địa phương và cơ sở giáo dục và phối hợp với các cơ quan báo, đài để thông tin, truyền thông các chính sách, đề án, kế hoạch của ngành Giáo dục đến với người dân, xã hội, từ đó, người dân, xã hội hiểu, thông cảm và ghi nhận những nỗ lực của ngành Giáo dục, góp phần giảm thiểu bức xúc trong dư luận xã hội.

Trên đây là toàn bộ báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2020-2021, Sở GDĐT tỉnh Đắk Nông kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT các huyện/thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các phòng thuộc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Sĩ Thành